

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

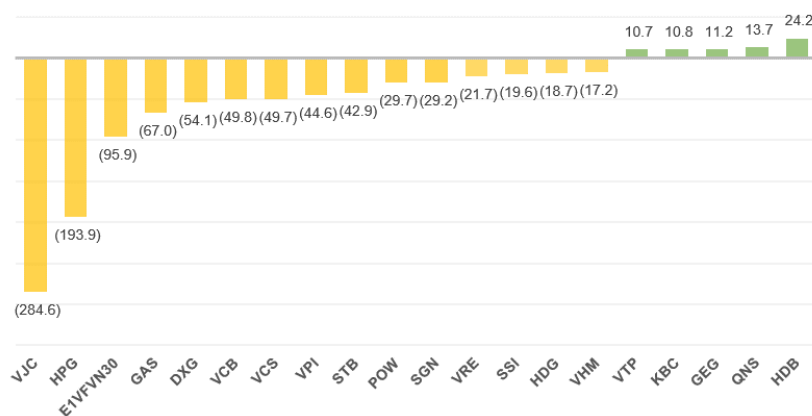
VNM	64.9
VIC	16.5
PLX	14.2
MSN	13.2
PVD	9.6
ACV	6.0
VEA	5.0
QNS	4.7
HDG	(5.3)
VRE	(6.2)
NVL	(7.6)
GAS	(12.5)
SAB	(15.2)
VCS	(18.5)
VCB	(18.6)
VPI	(21.0)
DXG	(34.3)
E1VFN30	(45.0)
VJC	(51.8)
HPG	(99.0)

Thị trường cuối tuần đã trở lại nhịp giao dịch bình thường với chỉ số index đi ngang và giao dịch tăng nhẹ 10% so với phiên trước. Hơn phân nửa nhóm cổ phiếu blue chip tăng giá nhưng mức xanh nhẹ hầu hết dưới 1%. Điểm chú ý trong phiên nổi bật ở nhóm cổ phiếu tài chính ngân hàng và chứng khoán với hàng loạt cổ phiếu giao dịch tăng mạnh. Hai cổ phiếu ngân hàng TCB và BID tăng tốt nhất với 4.29% và 2.5%. Nhóm chứng khoán đứng đầu với SSI, HCM, VCI đều tăng mạnh riêng HCM còn dư mua trần.

Gây sốc nhất là nhóm cổ phiếu bán lẻ khi nhóm này đều mất điểm. PNJ nhẹ nhàng nhất chỉ điều chỉnh nhẹ về 86 trong khi FPT và MWG đều mất trên -2%. MWG đầu phiên còn trên 122 thì cuối ngày đã bị bán xuống còn 117. Giá của bộ ba PNJ, MWG, FPT đã tăng giá từ 35% đến 50% kể từ đầu năm vì vậy khả năng có thể còn điều chỉnh ngắn hạn.

Khối ngoại bán ròng thêm 220 tỷ trong phiên giao dịch cuối tuần đưa giá trị bán ròng cả tuần lên 835 tỷ đồng. Tính chung cả tuần VJC bị bán ròng nhiều nhất với 285 tỷ đồng, HPG bán ròng 193 tỷ và E1VFN30 bán ròng 96 tỷ. Hàng loạt cổ phiếu khác như GAS, DXG, VCB, VCS, VPI, STB, POW cũng bị bán ròng mạnh trên 50 tỷ đồng mỗi mã.

Giao dịch mua bán ròng trong tuần của khối ngoại

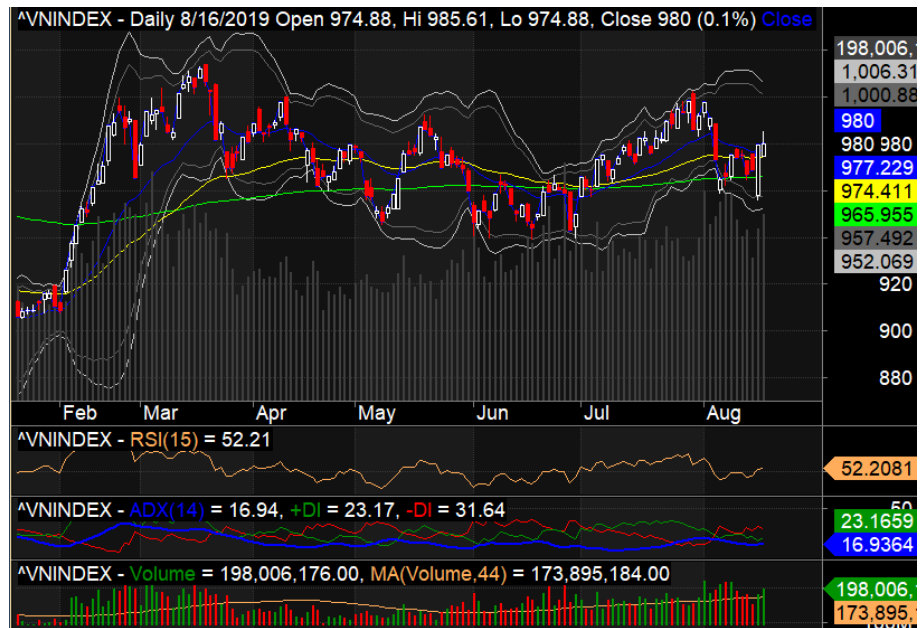


Vnindex 980

▲ +0.62 (+0.086%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TCB	21.9	900	4.29
BID	36.0	900	2.56
KDH	24.0	500	2.13
SSI	22.3	400	1.83
VNM	124.1	2,100	1.72
PLX	62.4	900	1.46
MSN	77.0	900	1.18
VIC	122.0	1,000	0.83
VPB	19.5	150	0.78
POW	12.9	100	0.78
HVN	38.9	300	0.78
CTG	20.5	100	0.49
MBB	22.4	100	0.45
HNG	18.5	50	0.27
TPB	22.5	50	0.22
HDB	26.4	50	0.19
VJC	130.5	200	0.15
GAS	100.9	-	-
NVL	61.8	(100)	(0.16)
STB	10.3	(50)	(0.48)
VHM	83.5	(500)	(0.60)
PNJ	86.0	(600)	(0.69)
VRE	35.2	(250)	(0.71)
ROS	26.2	(200)	(0.76)
HPG	23.1	(200)	(0.86)
DHG	94.0	(1,000)	(1.05)
BHN	94.0	(1,000)	(1.05)
VCB	77.9	(1,100)	(1.39)
BVH	77.1	(1,300)	(1.66)
FPT	52.0	(1,000)	(1.89)
MWG	117.3	(2,700)	(2.25)
EIB	17.5	(550)	(3.06)
SAB	276.0	(9,000)	(3.16)

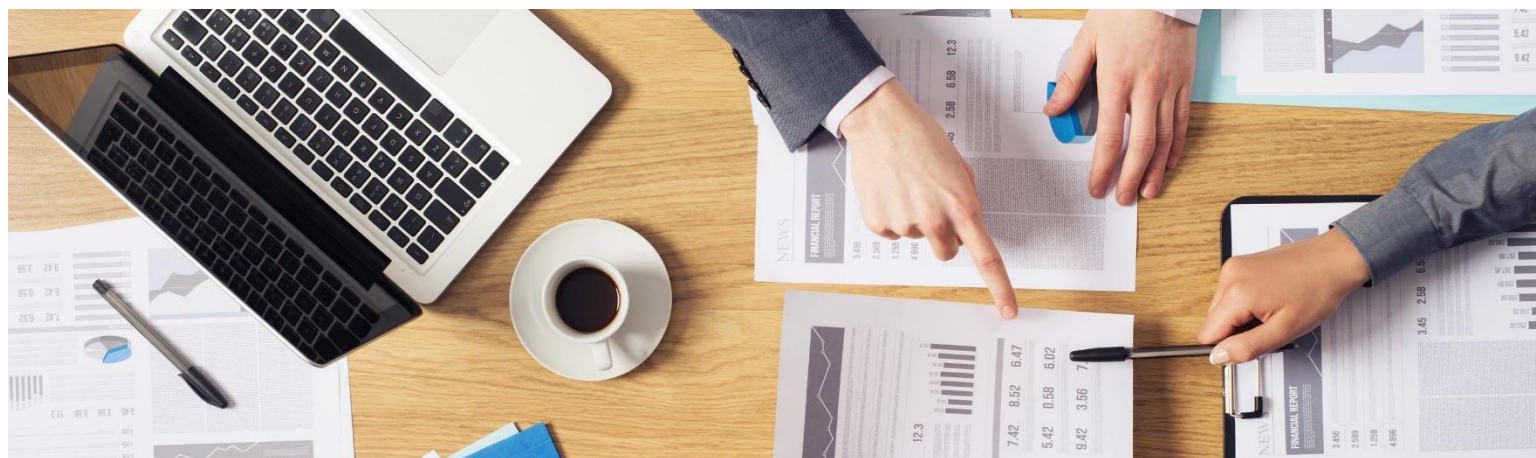


Thị trường quốc tế đã tạm bình yên những ngày cuối tuần nhưng bóng ma lo sợ kinh tế suy thoái trở lại vẫn đang chực chờ. Với tình hình VN chúng tôi dự báo tình hình xuất nhập khẩu những tháng cuối năm có nhiều biến động đặc biệt là thương mại hai chiều giữa VN và TQ. Đồng VND hiện đang giữ giá so với USD và đang thấp hơn một chút so với năm ngoái trong khi đó đồng VND vẫn mạnh hơn đáng kể so với CNY. Điều này dẫn đến sự chênh lệch thương mại hai chiều càng lớn hơn giữa TQ và VN. Nếu VN cũng nới lỏng tỷ giá thì càng căng thẳng hơn với chiều USD/VND và khả năng dòng vốn nước ngoài sẽ rút vốn mạnh trong ngắn hạn.

Chỉ số Vnindex vẫn đang đi ngang và tích lũy quanh vùng 960 – 990 và có thể tiếp tục dao động trong phạm vi này cho đến hết tháng 8. Nhà đầu tư có thể giao dịch với chiến lược tích lũy dần ở những phiên điều chỉnh và chốt lãi ngắn hạn khi giá đạt mục tiêu. Chúng tôi lưu ý nhóm ngành chứng khoán, ngân hàng, bất động sản sẽ dẫn sóng chính trong tuần tới.

Các cặp tỷ giá USD/VND và CNY/VND





Phân tích kỹ thuật

CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
CTG	19-20	CTG bị vướng một số vấn đề liên quan đến tăng vốn vì vậy bị giới hạn chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm. Về cơ bản CTG vẫn là nhóm cổ phiếu đầu ngành và chỉ cần giải tỏa được bài toán tăng vốn giá của CTG sẽ có sự cải thiện đáng kể. Vùng giá 19-20 là hỗ trợ mạnh và có thể tích lũy dần cho mục tiêu từ 3 đến 6 tháng tới với mức kỳ vọng từ 20% trở lên.	Độ rủi ro CP  Hỗ trợ mạnh: 18 Kháng cự gần nhất: 27 
STB	9.5-10.3	Nợ xấu lớn chưa xử lý đáng kể và nhiều vấn đề nội bộ là khó khăn hiện tại của STB. Các kết quả kinh doanh 6 tháng vẫn tích cực là điểm cộng đối với ngân hàng. Nhà đầu tư có thể tích lũy dần STB trong vùng giá hiện tại và mục tiêu STB có thể quay lại vùng giá 12-13 từ 3 – 6 tháng tới.	Độ rủi ro CP  Hỗ trợ mạnh: 9.5 Kháng cự gần nhất: 13 

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

CTI	3.27
TVB	3.43
CTS	3.60
PLP	3.76
D2D	3.79
CVT	3.94
CMG	4.11
TCB	4.29
VCI	4.65
LMH	4.69
OGC	4.87
CCL	5.48
PC1	6.08
HUB	6.85
HCM	6.91
DAH	6.92

Top tăng giá HNX

AAV	2.83
TVC	3.57
ITQ	4.00
NVB	4.23
ART	4.76
DTD	5.00
VAT	5.26
SVN	5.88
LIG	7.14
D11	7.50
PVE	8.00
GDW	8.64
L14	8.99
KLF	9.09
HNM	9.09
VIG	10.00
ASA	11.11
SPI	12.50
NHP	25.00

KDF - CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO - Lũy kế 7 tháng, Công ty ghi nhận doanh thu thuần hơn 937,7 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ, phần tăng tập trung ở nhóm sản phẩm kem. Lợi nhuận gộp 7 tháng đạt 570,6 tỷ đồng, tăng 35%; biên lợi nhuận gộp rất cao, 61%, tăng so với con số 53% cùng kỳ nhờ việc tập trung vào nhóm sản phẩm cao cấp Celano đến từ việc KDF đạt được lợi thế về qy mô.

TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Lũy kế 7 tháng đầu năm, doanh thu của TNG đạt 2.613 tỷ đồng, tăng 38% và thực hiện 63% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế theo đó đạt 128 tỷ đồng, tăng 41% và tương đương 62% kế hoạch năm. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) 7 tháng năm 2019 đạt 2.055 đồng, tăng 12%.

KMR - CTCP Mirae - Ngày 15/8, HĐQT đã thông qua việc vay vốn 25 tỷ đồng tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động.

VSC - CTCP Container Việt Nam - Ngày 28/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 29/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ 13/6/2019.

TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Techcombank – Đã thông qua kế hoạch phát hành hơn 3,54 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2019 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

RDP - CTCP Nhựa Rạng Đông Holding – Đã thông qua việc phát hành hơn 3,39 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).

TPC - CTCP Nhựa Tân Đại Hưng - Ngày 19/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/9/2019.

FLC - CTCP Tập đoàn FLC – HĐQT đã có thông báo đến Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSC) về việc hủy ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua hơn 299 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vào 20/8 tới đây. Theo FLC, nguyên nhân hủy ngày đăng ký cuối cùng lần này để phù hợp với tình hình thực tế và hoạt động của Công ty.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	52	4,600	50%	431,53	142%	6.6%	23
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	52	9,990	199%	264,60	163%	4.4%	42
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	52	12,500	120%	104,52	108%	0.0%	133
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	23.1	1,150	-4%	226,59	-4%	-8.7%	22
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	23.1	500	-3%	174,52	-50%	-50.9%	114
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	23.1	930	-2%	104,78	-38%	-11.8%	24
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	23.1	2,510	1%	140,26	14%	-8.7%	42
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	23.1	4,050	20%	18,91	23%	-12.5%	133
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.4	2,700	1%	557,68	42%	-0.4%	28
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.4	3,330	3%	67,11	4%	-10.4%	120
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	117.3	7,900	-10%	84,65	295%	21.8%	21
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	117.3	9,500	-25%	23,88	218%	15.0%	114
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	117.3	6,000	-30%	400,29	-57%	12.8%	133
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	117.3	35,000	50%	132,19	1196%	8.1%	129
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	86	3,150	1%	236,33	85%	-1.5%	22
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124.1	870	15%	755,19	-28%	-27.4%	117

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

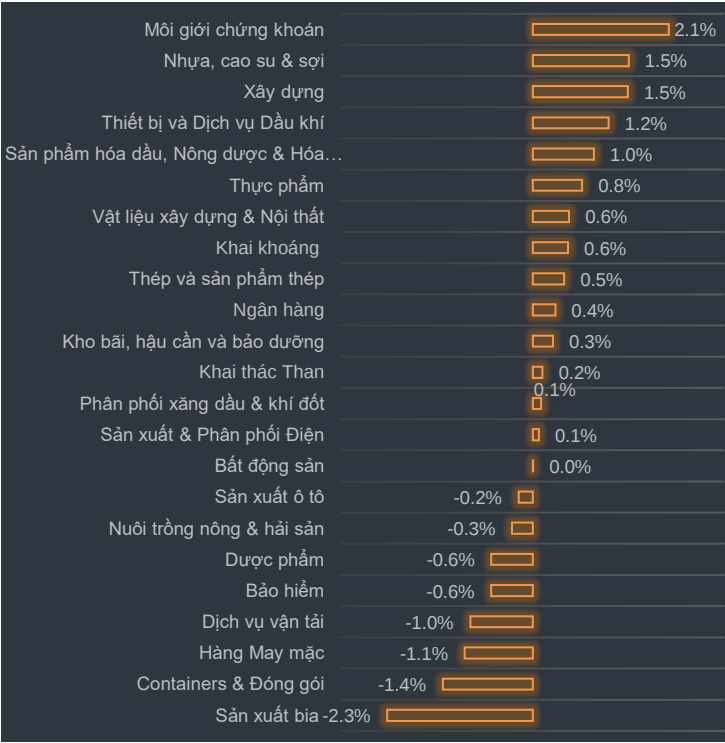
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	77.9	49,360	16.7	3.7	70,100	308,140	226,170,884	288,922	23.90	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.5	67,582	13.9	1.1	4,150	2,100	31,005	76,330	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	36	116,278	17.1	2.1	41,250	121,480	915,062,131	123,074	3.23	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.4	94,248	6.8	1.4	-	-	-	47,340	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.9	135,056	8.7	1.4	-	-	-	76,575	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.5	67,975	6.7	1.3	166,000	166,000	-	47,907	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.3	19,969	8.9	0.8	254,000	94,440	196,572,349	18,578	13.21	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.5	277,678	48.6	1.4	-	-	337,420	21,515	29.97	360	12,566
HDB	HOSE	26.4	48,095	8.8	1.6	568,270	431,170	54,636,835	25,898	24.43	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.5	2,998	8.5	1.7	-	-	4	19,138	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	21,327	3.8	0.4	1,000	10,000	242,038,087	7,580	16.15	1,669	14,399
ACB	HNX	21.9	33,545	5.1	1.2	-	-	-	27,313	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.4	1,321	70.5	0.7	-	4,300	122,968,371	3,568	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	2,617	5.3	0.6	110,000	-	4,997,994	6,928	4.44	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.5	107	16.6	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	18.4	36,809	5.3	1.2	-	-	-	13,971	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.2	111	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	734	11,875
			975,075	15.60	1.35	1,214,770	1,137,630	2,024,923,818	819,174		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.87

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
TCB	21.9	4.29	148,934	-	-	2,595	8.4	1.4	20.1	27.5	68
REE	37.6	2.74	40,374	-	-	5,260	7.1	1.3	31	37.5	76.3
GMD	28.5	1.97	4,251,830	499,999	506,199	1,997	14.3	1.4	25.5	28.5	66.4
SSI	22.3	1.83	2,894,392	167,970	159,310	1,995	11.2	1.2	21.2	29.5	38.1
VNM	124.1	1.72	442,516	637,520	114,310	6,295	19.7	7.6	118	146	54
MSN	77	1.18	144,906	266,860	95,450	3,325	23.2	3.0	74.8	91.3	42.3
VIC	122	0.83	1,656,578	318,250	182,310	1,463	83.4	5.8	109	124.4	55.9
VPB	19.5	0.78	192,220	166,000	166,000	3,015	6.5	1.3	17.9	22.5	61.3
CTG	20.5	0.49	478,432	4,150	2,100	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	45
MBB	22.4	0.45	235,524	-	-	3,261	6.9	1.4	20.2	22.7	60.2
HDB	26.4	0.19	1,101,932	568,270	431,170	2,989	8.8	1.6	25	31.9	55.6
VJC	130.5	0.15	#N/A	36,590	433,500	9,812	13.3	4.6	109.5	134.5	49.4
CTD	102	0.1	1,282,576	20	-	14,286	7.1	0.9	96.8	146	36.8
GAS	100.9	0	1,918,904	2,140	125,540	6,511	15.5	4.4	96	114	40.2
CII	21	0	2,267,514	40	197,960	225	93.5	1.0	21	25.5	38.7
NVL	61.8	-0.16	2,198	19,000	141,500	3,621	17.1	2.9	55.5	62.5	62.2
DPM	13.8	-0.36	284,188	112,870	332,730	982	14.1	0.7	13.6	20.3	34.6
STB	10.3	-0.48	349,368	254,000	94,440	1,205	8.5	0.7	10.1	13	32
VHM	83.5	-0.6	387,566	246,020	193,400	5,095	16.4	6.1	77.5	94.6	46.9
SBT	16	-0.62	126,604	-	148,810	850	18.8	1.4	15.8	19.7	36.3
PNJ	86	-0.69	325,242	-	-	6,235	13.8	4.7	70.8	87	67.1
VRE	35.2	-0.71	2,876,344	490,380	665,060	1,155	30.5	2.8	32	37.5	45.7
ROS	26.2	-0.76	2,186,000	-	98,640	359	73.0	2.5	26.2	35.7	32.4
HPG	23.1	-0.86	1,318,404	896,510	5,199,100	3,714	6.2	1.5	20.6	27.2	54.5
DHG	94	-1.05	595,352	290	-	4,989	18.8	4.1	94	119.4	33.4
VCB	77.9	-1.39	242,244	70,100	308,140	4,738	16.4	4.0	60.5	81	53.9
FPT	52	-1.89	1,465,108	-	-	4,727	11.0	2.7	38.6	53	73.8
MWG	117.3	-2.25	1,484,550	-	-	8,882	13.2	5.2	80	120	70.9
EIB	17.5	-3.06	387,372	-	-	362	48.3	1.4	16.8	18.8	45.1
SAB	276	-3.16	25,714	15,580	69,990	7,012	39.4	11.0	231	289	46.7
				4,772,559	9,665,659	3,948	15.87				

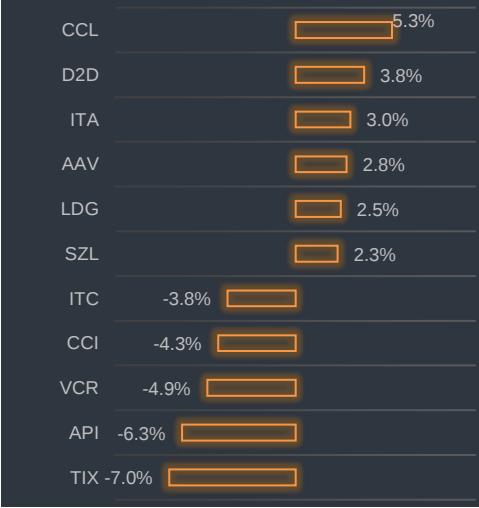
Tăng giảm ngành trong ngày



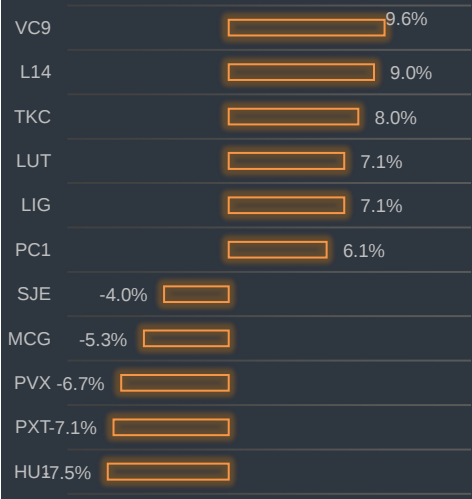
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	CCL, D2D, ITA
Xây dựng:	VC9, L14, TKC
Dầu khí:	PVE, ASP, TDG
Chứng khoán:	VIG, HCM, HBS
Ngân hàng:	TCB, NVB, BID

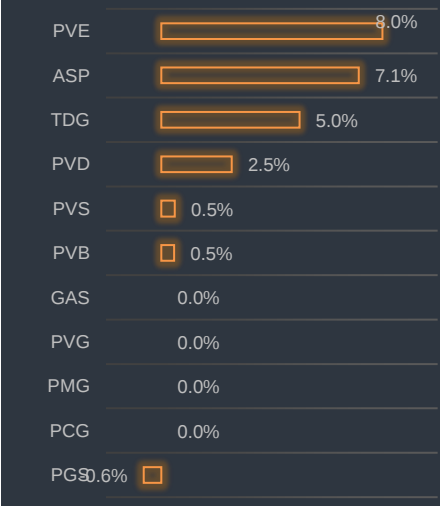
Bất động sản



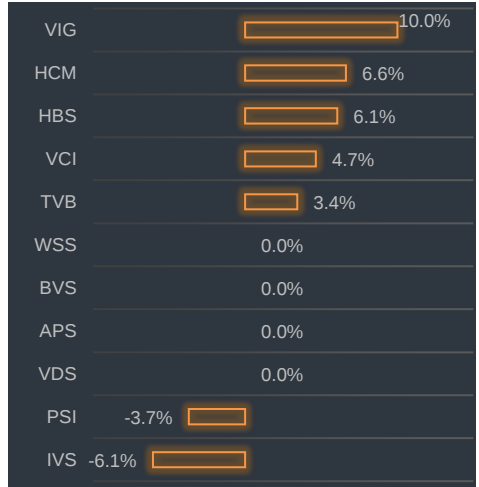
Xây dựng



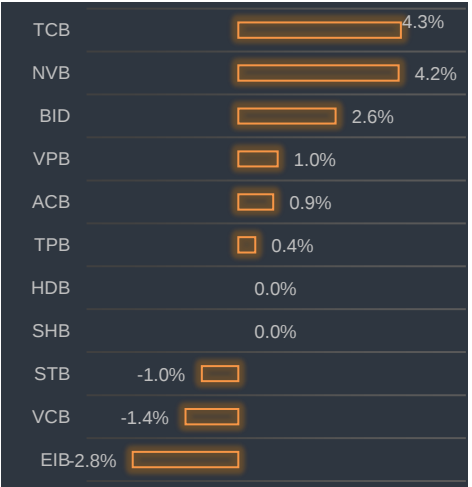
Dầu khí



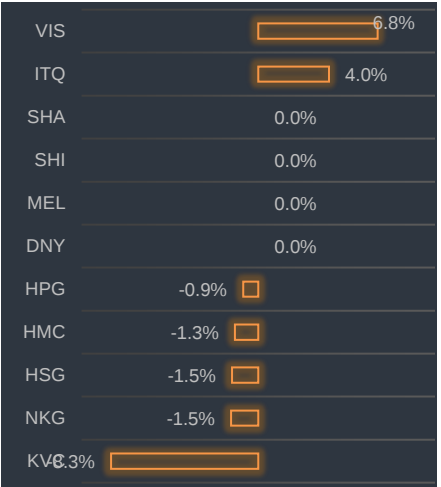
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931